

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án: 21/2020/HSST
Ngày: 13-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kiệt.

Bà Phan Thị Đẹp.

– ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Trúc Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tân – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn TH H, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1979, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số M, ấp M, xã M, Tp M, tỉnh Tiền Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông **Võ Văn C** và bà Phan Thị L; Anh, chị em ruột: 01 người (cùng mẹ khác cha), bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Trần Thị Ngọc Nhẫn; Con: Có 05 người. Nhân thân: Tiền sự: Không. Tiền án: không ; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/10/2019, tạm giam ngày 10/10/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: - Lê Tín Ng, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Số M, đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh T

Người có quyền, Ng vụ liên quan:

- Nguyễn Thị D, sinh năm 1939 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số M, đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh T.

Người làm chứng:

- Trần Quang TH, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số M, đường Đ, phường T, thành phố M, T.

- Nguyễn Thành C, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Số M đường Ng, phường T, thành phố M, T

- Phạm Trung H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số S, đường Ng, phường T, thành phố M, tỉnh T

- Bùi Văn B, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số M, đường Đ, phường T, thành phố M tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 03/6/2019, Lê Tín Ng (Tin), sinh năm 1991, ngụ số M, đường Đ phường T, thành phố M; Trần Quang TH (Thống), sinh năm 1985, ngụ số M, đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh T; Nguyễn Thành C, sinh năm 1981, ngụ M, đường NG, phường T, thành phố M, tỉnh T; Cả 03 ngồi uống bia tại vỉa hè trước quán “Ốc 69” của anh Phạm Trung H, sinh năm 1982, địa chỉ số 6/9C, đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, thành phố Mỹ Tho. Lúc này Ng thấy Nguyễn TH H đi ngang qua nên rủ vào nhậu chung. Trong lúc nhậu, giữa H và Ng xảy ra cự cãi về việc xưng là “đại ca” nên H bỏ về trước.

Khoảng 15 phút sau, H cầm 01 con dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, cán quân bằng keo màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 03cm, trở lại quán “Ốc 69”. Tại đây, H đứng đối diện với Ng, tay pH cầm dao chém Ng theo hướng từ trên xuống; Ng đưa tay trái lên đỡ bị gây thương tích. Ngay sau đó, H bị TH quật ngã, H vùng dậy chạy về nhà bà Nguyễn Thị D (bà ngoại H), sinh năm 1939, ngụ số m, đường đ, phường t, thành phố m; Ng, TH đuổi theo và Ng cầm 01 cây búa cán bằng gỗ dài 27 cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, chiều rộng lưỡi 07cm (búa của TH đưa Ng), Ng đập phá gây hư hỏng 02 cánh cửa gỗ lá xách của bà D. Sau đó, Ng, TH bỏ về đèn đường hẻm phía sau nhà số M, đường Đ, khu phố N, phường T, thành phố M gặp ông Bùi Văn B (cậu của H), sinh năm 1969, ngụ số M đường Đ phường T, thành phố M can ngăn; TH cầm cây búa trên chém ông B gây thương tích ở tay trái. Đến 22 giờ cùng ngày, ông B đến Công an phường T, thành phố M trình báo.

Trần Quang TH dùng búa gây thương tích cho ông Bùi Văn B nhưng phía ông B từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không khởi tố TH về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Lê Tín Ng có cầm búa đập phá gây hư hỏng 02 cánh cửa gỗ lá xách nhà bà Nguyễn Thị D nhưng tại bản kết luận định giá tài sản số 201 ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: Chỉ ghi nhận lại, không có cơ sở để tiến hành định giá; Ng đã khắc phục, sửa chữa và bà D không yêu cầu gì khác nên không đủ cơ sở khởi tố Ng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại quán “Ốc S”, khi Ng bị H cầm dao chém thì Ng, Thống có dùng tay, ghè nhựa, vỏ chai bia, ván gỗ đánh lại H gây thương tích nhưng H từ chối giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, cán quắc bằng keo màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 03 cm (Anh Phạm Trung H chủ quán Ốc S giao nộp).

- 01 cây búa cán bằng gỗ dài 27 cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, chiều rộng lưỡi 07cm (Trần Quang TH giao nộp).

(Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý)

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 266 ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay trái; Sẹo mổ 1/3 trên sau cẳng tay trái; gãy 1/3 trên xương trụ tay trái.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lê Tín Ng là 20%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Tín Ng yêu cầu Nguyễn TH H bồi thường chi phí điều trị thương tật với số tiền 113.300.000 đồng nhưng bị can chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Nguyễn TH H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị hại có thay đổi một số yêu cầu bồi thường về các khoản thiệt hại, cụ thể như sau: Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất từ kho xảy ra thương tích cho đến nay: 200.000 đồng/ngày x 2 tháng = 12.000.000 đồng. Đối với thiệt hại tổn thất tinh thần do bị thương tích: yêu cầu bồi thường 14.900.000 đồng. Đối với khoản thiệt hại của người chăm sóc bị hại trong vòng 06 ngày: 6x300.000 đồng = 1.800.000 đồng. Đối với thiệt hại cho việc chi phí điều trị thương tích yêu cầu bồi thường 17.136.000 đồng. Tiền xe đi lại điều trị: 2.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường số tiền 47.836.700 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm. Đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 47.836.700 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn TH H từ 02 đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01

con dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, cán quần bằng keo màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 03 cm và 01 cây búa cán bằng gỗ dài 27 cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, chiều rộng lưỡi 07cm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại đã thỏa thuận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có kh nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/6/2019, tại vỉa hè trước quán “Ốc 69”, địa chỉ số 6/9C đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, thành phố Mỹ Tho; Nguyễn TH H cầm dao là hung khí nguy hiểm chém Lê Tín Ng gây thương tích 20% nên bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội, đồng thời tạo ra tâm lý bất an, thái độ bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong vụ việc, chỉ vì bị cáo cho rằng bị hại có lời lẽ xúc phạm mình, mà bị cáo đã dùng tay pH cầm dao chém bị hại theo hướng từ trên xuống và đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật 20%. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm khắc để tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện gia đình có công với cách mạng nên căn cứ Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ

sung năm 2017, Tòa án có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo không có tình thiết tăng nặng nào.

[6] Vật chứng vụ án: 01 con dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, cán quần bằng keo màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 03 cm . Là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần pH tiêu hủy. Đối với 01 cây búa cán bằng gỗ dài 27 cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, chiều rộng lưỡi 07cm, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự:

- Về chủ thể, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, thì thương tích của bị hại Ng là do bị cáo H trực tiếp gây ra. Do đó, bị cáo H là chủ thể pH có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra trong vụ án này, đến nay bị cáo H vẫn chưa tự nguyện bồi thường cho phía bị hại khoản tiền nào.

- Về các khoản tiền bồi thường thiệt hại bị hại yêu cầu xem xét tại phiên tòa:

Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất từ khi xảy ra thương tích: 200.000 đồng/ngày x 2 tháng = 12.000.000 đồng. Đối với khoản thiệt hại của người chăm sóc bị hại trong vòng 06 ngày: 300.000 x 6 = 1.800.000 đồng. Đối với thiệt hại cho việc chi phí điều trị thương tích yêu cầu bồi thường 17.136.000 đồng. Tiền xe đi lại điều trị: 2.000.000 đồng. Đối với thiệt hại tổn thất tinh thần do bị thương tích: yêu cầu bồi thường 14.900.000 đồng.

Xét thấy, Phía bị hại đưa ra yêu cầu trên là phù hợp với thu nhập hàng ngày bình quân của lao động phổ thông tại địa phương, và phù hợp với thời gian nghỉ dưỡng, chi phí điều trị, cũng như những tổn thất về mặt tinh thần đối với bị hại. Phía bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 47.836.700.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử có cơ sở ghi nhận toàn bộ thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng là 47.836.700 đồng.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; **Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Nguyễn TH H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2019.

2/ Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn TH H có Ng vụ pH bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 47.836.700 đồng.

Trường hợp bị cáo chậm thực hiện Ng vụ trả tiền thì bị cáo pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 52 cm, cán quần bằng keo màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 03 cm; và 01 cây búa cán bằng gỗ dài 27 cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, nơi rộng nhất 07cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn TH H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi Ng vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại; Người Tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Bảo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
1. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 101; Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Bảo 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/9/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Cn lại sau giám định được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 166/1 và 166/2 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn TH Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị D Hương, bên nhận Mã Đức Duy và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu đồng có Sim Viettel có dãy số 8984 0488 4100 6159 817, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Trả lại cho bị cáo Tiền Việt Nam 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 014008 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả xe máy mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Raider màu đen biển số 63P1-267.60 cho anh Nguyễn TH Tín.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/9/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Võ Hoàng Bảo pH chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Võ Hoàng Bảo, đại diện hợp pháp và Người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

[[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại các vật chứng như: 01 cái bóp màu nâu kích thước (10x20) cm; Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng); Ngoại tệ 31 USD (14 tờ mệnh giá 02 USD, 03 tờ mệnh giá 01 USD).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét giải quyết.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Hoàng Mai phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; **Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Hoàng Mai 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại: 01 cái bóp màu nâu kích thước (10x20) cm; Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng); Ngoại tệ 31 USD (14 tờ mệnh giá 02 USD, 03 tờ mệnh giá 01 USD). (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28 tháng 6 năm 2019).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thị Hoàng Mai pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly